

Một số trao đổi về cách sử dụng ngữ âm tiếng Anh

Chu Thị Bích Hiền*

* Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Công nghiệp Việt- Hung

Received: 15/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 22/3/2024

Abstract: English Phonetics is a system of intonation and sound, denoted by characters in the IPA phonetic table. English phonetics is an important part of learning, helping learners master sustainable pronunciation skills. However, beginners will have difficulty arranging their own limited study schedule with too much knowledge.

Keywords: Usage, phonetics, English, communication.

1. Đặt vấn đề

Ngữ âm tiếng Anh (English Phonetics) là hệ thống ngữ điệu và âm thanh, được ký hiệu bởi các ký tự trong bảng phiên âm IPA. Ngữ âm tiếng Anh là phần học quan trọng, giúp người học nắm vững kỹ năng phát âm bền vững. Tuy vậy, với nhiều người mới bắt đầu và không đủ thời gian, người học sẽ gặp khó khăn khi phải tự mình sắp xếp lịch học hạn hẹp với quá nhiều kiến thức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm Ngữ âm tiếng anh

Trong tiếng Anh, ngữ âm chính là một mắt xích quan trọng để bạn có thể nói tiếng Anh hay như người bản xứ, nói trôi chảy “fluently” như người Anh, Mỹ khiến bạn trở nên chuyên nghiệp trong giao tiếp. Ngữ âm cũng là sự lên xuống, luyện láy trong âm thanh và lời nói khi chúng ta nói tiếng Anh, là phương diện tạo nên sự trầm bổng, khác biệt giữa ngôn ngữ của các quốc gia khác. Ngữ âm trong tiếng Anh bao gồm: trọng âm và ngữ điệu của câu.

Việc bạn phát âm tốt sẽ giúp bạn tự tin trong giao tiếp, giúp công việc của bạn suôn sẻ hơn. Việc bạn rèn luyện chăm chỉ rèn luyện phát âm cũng giúp bạn tăng khả năng phán đoán được từ vựng và dễ dàng nghe, hiểu được đối phương nói trong khi giao tiếp.

2.2. Một số vấn đề lý thuyết cơ bản về ngữ âm tiếng Anh

Ngữ âm âm vị học là một lĩnh vực của ngôn ngữ học nghiên cứu về các âm thanh được sử dụng trong ngôn ngữ và cách chúng được tổ chức và phân loại. Vào thế kỷ 19, tiêu chuẩn phiên âm quốc tế (IPA) được ra đời và phát triển dựa trên các nghiên cứu về hệ thống các đơn vị âm thanh liên quan đến giọng nói con người. Bảng phiên âm IPA (bảng mẫu tự phiên âm quốc tế) được Hiệp hội ngữ âm quốc tế IPA công nhận là tiêu chuẩn phiên âm chính cho mọi ngôn

ngữ trên toàn thế giới. Do đó, ngữ âm trong tiếng Anh (English Phonetics) cũng được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn bảng phiên âm IPA. Đây là hệ thống các ký hiệu ngữ âm latin biểu thị các âm tiết quan trọng của tiếng Anh, bao gồm 44 âm, trong đó có 20 nguyên âm và 24 phụ âm.

2.1.1. Nguyên âm trong bảng ngữ âm học tiếng Anh

Nguyên âm chính trong tiếng Anh bao gồm 5 âm: a, i, e, u, o. Trong đó, bảng phiên âm IPA đã dựa vào 5 âm chính và chia thành 20 nguyên âm. Nguyên âm trong tiếng Anh được chia thành các nguyên âm đơn (Monophthongs) và nguyên âm đôi (Diphthongs). Với nguyên âm đơn ngắn (Short Monophthongs), ta có các âm như: /ɪ/, /ʊ/, /e/, /ə/, /æ/, /ʌ/, /ɒ/. Với các nguyên âm dài (Long Monophthongs), các âm sẽ bao gồm: /3:/, /i:/, /ɔ:/, /u:/, /a:/.

Nguyên âm đôi (Diphthongs) có cấu tạo là 2 nguyên âm đơn kết hợp, được đọc dài hơn nguyên âm đơn bởi ký hiệu của dấu (:), gồm có: /eɪ/, /ɔɪ/, /ʊə/, /aʊ/, /eə/, /aɪ/, /əʊ/, /iə/.

2.1.2. Phụ âm trong bảng ngữ âm tiếng Anh

Bảng ngữ âm tiếng Anh chia phụ âm thành 2 loại chính, gồm có: Phụ âm hữu thanh và phụ âm vô thanh. Đối với phụ âm hữu thanh là các âm sẽ làm rung dây thanh quản, người đọc có thể cảm nhận rõ ràng khi sờ tay mình vào cổ họng. Với phụ âm hữu thanh (Voiced Sound) bao gồm các âm như: /b/, /g/, /v/, /z/, /d/, /j/, /dʒ/, /ð/, /ʒ/.

| Phụ âm hữu thanh | Phiên âm |
|------------------|-------------|
| /b/ – bite | /bart/ |
| /g/ – ginger | /'dʒɪm.dʒə/ |
| /v/ – vice | /vaɪs/ |
| /z/ – zigzag | /'zɪg.zæɡ/ |
| /d/ – dark | /da:rk/ |

| | |
|----------------|-------------|
| /j/ – jungle | /'dʒʌŋ.gəl/ |
| /dʒ/ – village | /'vil.ɪdʒ/ |
| /ð/ – gather | /'gæð.ə/ |
| /ʒ/ – Asia | /'eɪ.ʒə/ |

Phụ âm vô thanh (Unvoiced sound): Khi phát âm, người đọc sẽ không cảm nhận dây thanh quản của mình rung lên mà chỉ nghe những tiếng xì gió nhẹ thoảng qua. Phụ âm vô thanh bao gồm: /p/, /t/, /k/, /f/, /s/, /ʃ/, /θ/, /tʃ/.

| Phụ âm vô thanh | Phiên âm |
|-----------------|--------------|
| /p/ – program | /'proo.græm/ |
| /t/ – study | /'stʌd.i/ |
| /k/ – known | /noʊn/ |
| /f/ – fought | /fa:t/ |
| /s/ – season | /'si:.zən/ |
| /ʃ/ – sharp | /ʃɑ:rp/ |
| /θ/ – through | /θru:/ |
| /tʃ/ – future | /'fju:..tʃə/ |

2.1.3. Giọng mũi trong tiếng Anh

Đây là những phụ âm được phát âm bằng cách hạ thấp vòm miệng mềm và đưa âm thanh ra ngoài qua đường mũi. Dưới đây là các âm giọng mũi thường gặp trong tiếng Anh.

- Âm “**m**”, ta có các ví dụ như: man, mouth, midnight, middle,...
- Âm “**n**” với các từ thường gặp: into, unknown, naughty,...
- Âm **ŋ** có các từ như: thank, feeling, song, mango,...

1.4. Cách học ngữ âm tiếng Anh với các quy tắc phát âm cơ bản

Một là, học cách phát âm cuối Ed:

Với quy tắc âm cuối ed, chúng ta có 3 trường hợp thường gặp:

Thứ nhất, phát âm là /ɪd/ nếu động từ có kết thúc là /t/ hoặc /d/.

Ta có: faded, started, decided, investigated,...

Thứ hai, phát âm là /d/ nếu động từ có kết thúc chứa các âm /b/, /m/, /n/, /l/, /r/, /z/, /ʃ/,...

Ví dụ: damaged, played, learned, studied,

Thứ ba, phát âm là /t/ với các từ có âm cuối là /p/, /s/, /k/, /f/, /ʃ/, /gh/, /ch/.

Ví dụ: washed, fished, breathed, helped, matched,...

Thứ tư, các từ ngoại lệ có kết thúc là ed sẽ được phát âm là **ed**.

Ví dụ: crooked, ragged, wicked, blessed,...

Hai là, học cách phát âm cuối với s/es

Tương tự với quy tắc phát âm ed, chúng ta cũng có 3 trường hợp:

Thứ nhất, phát âm là /s/ khi các từ kết thúc có /p/, /f/, /t/, /k/.

Ví dụ: laughs, walk, maps,...

Thứ hai, phát âm là /ɪz/ khi các từ có tận cùng là /s/, /z/, /ʃ/, /tʃ/, /ʒ/ /dʒ/.

Ví dụ: wishes, watches, boxes, changes,...

Thứ ba, phát âm là /z/ với các từ kết thúc bằng /b/, /g/, /d/, /ð/, /v/, /l/, /r/, /m/, /n/, /ŋ/. Đồng thời, 5 nguyên âm (a, i, e, u, o) có đuôi s và es cũng sẽ được phát âm là /z/.

Ví dụ: dreams, belongs, breathes, clothes,...

Ba là, học các quy tắc nối âm trong tiếng Anh (Linking sound)

Kỹ thuật nối âm là học phần quan trọng nếu bạn muốn chinh phục các bài tập ngữ âm tiếng Anh. Khi người bản ngữ giao tiếp tiếng Anh với tốc độ nhanh, hiện tượng rút gọn từ xảy ra rất phổ biến. Do vậy, việc thành thạo các quy tắc nối âm sẽ khiến câu nói của bạn mượt mà và lưu loát hơn.

Quy tắc 1: Phụ âm kết thúc + Nguyên âm bắt đầu.

Ví dụ trong câu: **I love it** khi áp dụng nối âm sẽ thành **I lovɪt**.

Chú ý: Các từ có tận cùng bằng âm “e” thì người đọc sẽ không đọc, bởi trường hợp này âm e chính là âm câm (silent voice).

Quy tắc 2: Bỏ qua các đại từ (Pronoun).

Đây là quy tắc nuốt âm, được người bản ngữ sử dụng nhiều trong phát âm tiếng Anh. Theo đó, các phụ âm đứng trước được liên kết sẽ trở thành âm câm.

That’s not her -> That’s nodder.

I love him -> I lovɪm.

Quy tắc 3: Phụ âm với phụ âm. Nếu một từ kết thúc bằng phụ âm và từ tiếp theo được bắt đầu cũng bằng một phụ âm, người đọc chỉ cần đọc phụ âm đó một lần. Lưu ý hãy đọc phụ âm đó dài hơn và rõ ràng.

Ví dụ: **Foreign name** trở thành **Foreɪnname**.

I don’t like him -> I don’t likɪm.

Thực tế, trong tiếng Anh có nhiều quy tắc bao gồm cả lướt âm, nuốt âm và nhiều trường hợp ngoại lệ. Trên đây là 3 quy tắc dễ dàng nhất để người học có thể bắt đầu luyện tập phát âm tiếng Anh. Khi luyện tập nối âm, người học hãy cố gắng kết hợp thêm vào ngữ điệu (Intonation), tức sự lên xuống trong giọng nói, để nhấn mạnh rõ các nội dung quan trọng.

2.2. Những điểm lưu ý khi dùng ngữ âm tiếng Anh

Thứ nhất, ngữ âm tiếng Anh và ngữ âm tiếng Việt có rất nhiều sự khác biệt. Do vậy chúng ta cần phân biệt rõ những sự khác biệt đó. Nhiều người mới học có thói quen dùng tiếng Việt để ghi âm tiếng Anh. Ví dụ, họ ghi âm **table** là “thầy bờ”, **student** là “sờ tiu đừn”, **bag** là “béc”. Nhiều từ tiếng Anh có cách đọc khác nhau nhưng do được ghi âm bằng tiếng Việt nên người học không thấy có sự khác biệt nào cả, chẳng hạn ghi âm các từ **why** và **white** là “goai”, các từ **birth**, **bird**, **bus** là “bớt”... Nếu không loại bỏ thói quen xấu này thì việc học tiếng Anh sẽ không hiệu quả. Trong tiếng Anh, có rất nhiều âm không có ở tiếng Việt, thí dụ như các âm gió. Vì vậy, người học cần nắm vững hệ thống kí hiệu phiên âm tiếng Anh để ghi lại cách đọc của các từ tiếng Anh một cách chính xác. Trong giai đoạn đầu cách tốt nhất là bạn hãy nghe nhiều, bắt chước nhiều cho tới khi bắt chước được thật đúng mới thôi.

Thứ hai, tập một thói quen học tiếng Anh tốt. Trong việc học tiếng Anh không nên hạn chế việc luyện tập ngữ âm trong các từ đơn, câu đơn mà còn phải luyện tập ngữ âm trong cả đoạn nữa. Ban đầu có thể là những bài tập đơn giản như: **Fat cat on a mat; Trap rat in a hat; Bad cat don't do that...** Rồi sau đó nâng cao dần bằng các bài luyện âm dài và khó hơn.

Đồng thời, cần phải nghe ngữ âm của những người ở các lứa tuổi khác nhau. Nghe nhiều, mò mẫm nhiều, bắt chước nhiều nhằm tăng thêm khả năng thích ứng. Nhưng cần lưu ý phải rèn luyện thói quen nghe thật chuẩn rồi mới được bắt chước.

Cùng với đó, tự mình tổng kết các quy luật và quy tắc phát âm. Trong thời gian mới bắt đầu học, sau khi học được một số từ đơn cần kịp thời tự tổng kết các quy luật ngữ âm, thử đọc trước các từ đơn, đối chiếu với phù hiệu ngữ âm, với cách đọc của giáo viên. Tiếp đó đem so sánh với những điều học được trong sách hay trong những lời giảng của giáo viên. Ví dụ: phân biệt cách đọc nguyên âm trong âm tiết mang trọng âm và không mang trọng âm ra sao, khi nào thì đọc chữ **a** là /a/ và /e/... Cứ thế dần chuyển từ cảm tính nâng cao tới lý tính, người học sẽ nhớ được sâu sắc, nhớ được lâu các quy tắc phát âm đồng thời nâng cao năng lực bản thân.

Thứ ba, luyện tập ngữ âm trong hoạt động thực tế. Nhiều người thắc mắc tại sao mình đã học được ngữ âm rồi mà vẫn không giao tiếp tốt. Nhiều khi

nghe một câu đơn giản cũng không hiểu và không nói được. Nguyên nhân không phải do học ngữ âm không tốt mà do chưa luyện tập nghe và làm quen với khẩu ngữ. Do đó, cách tốt nhất là nên tham gia vào hoạt động giao tiếp với thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp, người bản xứ, nghe băng, xem ti vi, tham gia các hoạt động tiếng trên lớp, tham gia các câu lạc bộ nói tiếng Anh... Có như vậy mới dần dần hiểu được lời người khác nói, đồng thời mới diễn đạt ý tưởng của mình bằng tiếng Anh thật lưu loát, đạt tới mục đích giao tiếp.

Thứ tư, chú ý tới các hiện tượng ngữ âm: trọng âm, tiết tấu, ngữ điệu, đồng hóa. Trong tiếng Anh **trọng âm** đóng một vai trò rất lớn. Có cả trọng âm từ và trọng âm câu. Trọng âm từ giúp người nghe phân biệt các từ tiếng Anh một cách dễ dàng. Ví dụ: có rất nhiều người nghe không thể phân biệt hai từ chỉ số đếm là *fifteen* và *fifty*. Có một cách rất đơn giản giúp ta nhận biết được đó là khi đọc *fifteen* thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, *fifty* thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Trọng âm câu giúp ta phân biệt được dụng ý của người nói. Ví dụ ta có câu sau: **She's a beautiful girl.** Nếu từ **She** trong câu trên được nhấn mạnh thì hàm ý của người nói là **cô ấy** chứ không phải là ai khác là một cô gái xinh đẹp. Nhưng nếu từ **beautiful** được nhấn mạnh thì hàm ý của người nói lại muốn nhấn mạnh về đẹp của cô gái. Ngoài ra, ta cũng nên chú ý tới **tiết tấu** bởi nó giúp người học đọc các câu tiếng Anh một cách trôi chảy, không tốn nhiều hơi sức, còn **ngữ điệu** sẽ giúp làm tăng giá trị biểu cảm cho lời nói.

3. Kết luận

Khi sử dụng ngữ âm tiếng Anh sẽ có rất nhiều cách thức khác nhau để có thể thực hiện được ý đồ của người học đối với nội dung này và môn tiếng Anh nói riêng. Vì vậy, để có thể thực hiện tốt được nội dung trên cần thực hiện tốt những nội dung chú ý. Từ đó, tự mình có thể luyện tập thành thực và học tập tốt môn tiếng Anh cũng như các môn học tiếng nước ngoài khác.

Tài liệu tham khảo

1. Roach, P. (2000). *English Phonetics and Phonology A practical course* (3rd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.
2. Phan Văn Lợi, *Ngữ âm tiếng Anh toàn tập*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Hoàng Đào, Hương Giang, *Tự học đột phá Trọng âm-Phát âm tiếng Anh*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.